

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2021/HS-ST

Ngày 18/03/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Minh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Huy Diệu .

2. Bà: Phạm Thị Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông: Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07 /2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/20201/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Doãn Q**, sinh năm 1993; tại: Ninh Giang, tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HX, xã TQ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương ;quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Doãn Kh, sinh năm 1965, và bà Phạm Thị X, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không. **Nhân thân:** Ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang tuyên phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án, về tội: Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 28/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.( Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Công K, sinh năm 1964, anh Nguyễn Công T sinh năm 1995, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2002. Đều trú tại: Thôn XT, xã TQ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương( Anh T, Chị H ủy quyền cho ông K- có mặt tại phiên tòa) Ông Vũ Trí M, sinh năm 1957, anh Vũ Chí N, sinh năm 1984. Đều trú tại thôn HX xã TQ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.( Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

- **Vụ thứ nhất:** Do cần tiền tiêu sài cá nhân, Nguyễn Doãn Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/9/2020, Nguyễn Doãn Q đi bộ lang thang tại khu vực thôn HX, xã TQ, huyện Ninh Giang mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông Vũ Trí M ở cùng thôn thấy

cửa cổng khóa, Q trèo tường bao phía bên phải cổng vào trong sân nhà ông M (nhà đang xây dựng dở). Thấy cửa nhà chính đang mở, Q đi vào trong phòng khách rồi đi theo cầu thang lên tầng 2 phát hiện gian thờ phía trước không có cánh cửa đi vào phòng ngủ của anh Vũ Trí N- sinh năm 1984 (con trai ông M) đang nằm ngủ trong màn dưới chiếu trải trên nền phòng, anh N để 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng (có ốp lưng) bên cạnh đầu của mình trước khi đi ngủ. Q dùng tay vén màn ra thò tay kia vào lấy chiếc điện thoại rồi đi xuống tầng 1. Thấy phòng ngủ phía sau không có cánh cửa, Q đi vào phòng nhìn thấy ông M và bà Được (vợ ông M) đang ngủ trên giường trong màn. Quan sát thấy sát bờ tường giáp cửa có đặt một chiếc chiếu gấp, cao khoảng 80cm so với mặt đất, trên chiếu có 01 chiếc điện thoại Samsung J7 của ông M để trước khi đi ngủ. Q thò tay lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài sân, bỏ 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào túi quần đang mặc rồi trèo qua tường bao thoát ra ngoài. Sau đó Q tiếp tục đi bộ lên thôn XT, xã TQ, huyện Ninh Giang xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 04 giờ ngày 14/9/2020, Q đi đến nhà ông Nguyễn Công K, sinh năm 1964 ở thôn XT, xã TQ, huyện Ninh Giang. Quan sát thấy cửa cổng khóa, Q trèo qua tường bao bên phía trái cổng nhảy xuống sân thấy cửa nhà chính và cửa lách nhà mở. Q đi qua cửa lách vào gian thờ trong nhà thấy trên giường có ông K và con gái là chị Nguyễn Thị Hòa- sinh năm 2002 đang ngủ. Q quan sát thấy gian thờ vào phòng khách không có cánh cửa lên đi sang phòng khách thấy trên giường có anh Nguyễn Công T- sinh năm 1995 (con ông K), bà Thảo (vợ ông K) đang ngủ. Trong phòng có 03 chiếc điện thoại đều có ốp lưng, gồm: 01 chiếc Vsmart Joy 3, 01 chiếc Vsmart Live (đang cắm sạc) đều được để ở trên kệ ti vi; 01 chiếc Realme 3 (đang cắm sạc) dưới chiếu trải ở nền phòng là tài sản của ông K, anh T, chị H. Q thò tay rút sạc và lấy cả 03 chiếc điện thoại này rồi đi ra ngoài sân bỏ vào túi quần rồi trèo qua tường bao theo lối cũ ra ngoài. Q đi bộ ra tỉnh lộ 396 đi nhờ xe mô tô của người dân không quen biết đến ngã tư bóng, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương rồi đợi bắt xe khách đi thành phố Uông Bí, tỉnh Q Ninh. Trên đường đi Q lấy 05 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được tháo 05 sim điện thoại và 04 ốp lưng điện thoại vứt xuống ven đường. Sau đó, Q đã bán 05 chiếc điện thoại trên cho người đi đường không quen biết được số tiền 3.300.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang (đối với các tài sản bị trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Công K), kết luận: Chiếc điện thoại Vsmart Live giá trị là 4.300.000 đồng; Chiếc điện thoại Vsmart Joy 3 giá trị là 1.800.000 đồng; Chiếc điện thoại Realme 3 giá trị là 2.400.000 đồng; 01 kính cường lực giá trị là 17.000 đồng; 03 chiếc ốp lưng điện thoại giá trị là 60.000 đồng; 03 sim điện thoại giá trị là 150.000 đồng; Tổng giá trị của các tài sản trên tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 14/9/2020 là: **8.727.000** đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang (đối với các tài sản bị trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Trí M) kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 7 giá trị là 4.280.000 đồng; Chiếc điện thoại Samsung J7 giá trị là 1.200.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại giá trị là 20.000 đồng; 02 sim điện thoại giá trị là 100.000 đồng. Tổng giá trị

của các tài sản trên tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 14/9/2020 là: **5.600.000** đồng.

- *Vụ thứ ba:* Đến ngày 15/9/2020 khi ở TP.Ưông Bí, tỉnh Q Ninh, Nguyễn Doãn Q gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi hỏi mua 300.000đ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, Q lấy tiền bán điện thoại do trộm cắp mà có để mua ma túy, được 01 túi nilon chứa ma túy rồi bỏ vào trong chiếc ví giả da cất giấu trong người. Đến ngày 18/9/2020, Q về nhà thì bị lực lượng Công an huyện Ninh Giang kết hợp với Công an xã TQ, huyện Ninh Giang triệu tập đến trụ sở Công an huyện Ninh Giang để làm việc. Tại trụ sở Công an huyện Ninh Giang lực lượng Công an huyện đã yêu cầu Q tự nguyện bỏ toàn bộ đồ vật, tài sản trên người ra để kiểm tra trước sự chứng kiến của lực lượng Công an huyện Ninh Giang, Công an thị trấn Ninh Giang và người làm chứng. Đồ vật của Q gồm có: 01 ví giả da màu đen được bỏ ra ở túi quần bên phải của Q, mở ví da ngăn bên phải đầu tiên có 01 gói nilon màu trắng kích thước 1,8 x 1,5cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng hạt màu trắng. Q khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng mà vẫn cất giấu trong ví da để trong người thì bị lực lượng Công an triệu tập làm việc, ngoài ra còn 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Doãn Q cấp ngày 18/3/2019; 01 giấy phép lái xe mô tô A1 số 330134022398 mang tên Nguyễn Doãn Q, số tiền 550.000đ (Q khai nhận là số tiền còn lại do bán điện thoại trộm cắp mà có). Tại Kết luận giám định số 606/KLGD-MT ngày 19/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,24 gam** là loại Methamphetamine.

**Vật Chứng:** Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang hiện quản lý : 01 phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng hoàn lại số ma túy sau khi giám định xong, mặt trước bì thư ghi số 606/KLGD - PC09 Công an TP Hải Phòng, mặt sau phong bì có 03 chữ ký và 03 dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng; và 01 ví giả da nam màu đen đã qua sử dụng (của Nguyễn Doãn Q đựng ma túy); đối với số tiền 550.000đ tạm gửi kho bạc nhà nước huyện Ninh Giang.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Doãn Q về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và tội; “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng bị cáo đã nhận và thông qua tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì khác. Bị hại ông K đề nghị làm rõ lời khai của bị cáo khai bán điện thoại cho một cửa hàng tại cổng trường Cao đẳng Hữu Nghị- Việt Xô tại thành phố Ưông Bí, nhưng cáo trạng lại kết luận là bán cho một người không biết tên địa chỉ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: - Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và " Trộm cắp tài sản".

- **Về hình phạt:** áp dụng điểm C khoản 1 điều 249 và khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điều 55, điều 38 Bộ Luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn Q từ 13 đến 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; từ 13 đến 15 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 19/9/2020. Tổng hợp hình phạt hai tội từ 26 đến 31 tháng tù

-**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

-**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu huỷ: số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì thư dán kín niêm phong có ghi số 606/KLGD- MT ngày 19/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng.

-Số tiền 550.000đ thu giữ của Q do bán điện thoại mà có trả cho bị hại T.

-**Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng điều 48 bộ luật hình sự, điều 364, 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Q phải bồi thường tiền cho những người bị hại là ông Vũ Trí M, anh Vũ Trí N; ông Nguyễn Công K, anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thị Hoà tổng số tiền 14.327.000đ. Bồi thường dân sự cho từng bị hại theo kết luận định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự được trừ số tiền 550.000đ. Số tiền còn lại phải bồi thường là 13.777.000đ

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật TTHS và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Doãn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và án phí dân sự sơ thẩm 688.850đ.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 14/9/2020, Nguyễn Doãn Q đã vào gia đình nhà ông Vũ Trí M ở thôn HX, xã

TQ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung J7 của ông M, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 của anh Vũ Trí N- con trai ông M. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **5.600.000** đồng. Tiếp đến, khoảng 04 giờ ngày 14/9/2020, Nguyễn Doãn Q đã vào gia đình nhà ông Nguyễn Công K ở thôn XT, xã TQ, huyện Ninh Giang, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy 3 của ông K, 01 chiếc điện thoại Realme 3 của chị Nguyễn Thị Hoà, con gái ông K, 01 chiếc điện thoại Vsmart Live của anh Nguyễn Công T- con trai ông K. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **8.727.000** đồng. Tổng giá trị của các tài sản bị cáo đã trộm cắp là: **14.327.000** đồng. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, tại trụ sở Công an huyện Ninh Giang thuộc thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Doãn Q đang có hành vi cất giấu trái phép trong chiếc ví giả da màu đen ở trong túi quần đang mặc của mình 0,24 gam ma túy là loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang phối hợp với Công an thị trấn Ninh Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị Cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật xong bị cáo là đối tượng nghiện ma túy vì mục đích muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu riêng, bị cáo lén lút nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian ngắn, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể là ma túy loại Mathamphetamine trong người mục đích để sử dụng thể hiện sự táo bạo và coi thường pháp luật.

[3]. Xét hành vi của bị cáo Q đã thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản trị giá là **14.327.000**, hành vi đó đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về hành vi tàng trữ 0,24 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, trong vụ án này bị cáo thực hiện hai hành vi của hai tội phạm khác nhau là “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có thể thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Ninh Giang, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy có mức hành phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trong cùng một đêm, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị can Q đã thành khẩn khai nhận về hai hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân Ngày 20/8/2015; Q bị Tòa

án nhân dân huyện Ninh Giang tuyên phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án, về tội: Trộm cắp tài sản( Đã được xóa án tích), điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, kinh tế bản thân không có, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Vũ Trí M, anh Vũ Trí N; ông Nguyễn Công K, anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thị Hoà đều có yêu cầu bị can Q phải bồi thường số tiền tương ứng với kết luận định giá tài sản bị trộm cắp. Xét yêu cầu đòi bồi thường trên của các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, cần xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người trên theo quy định tại Điều 589 BLDS và khoản 1 Điều 48 BLHS.

[8]. Về xử lý vật chứng: Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang quản lý chờ xử lý theo quy định: 01 phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng hoàn lại số ma túy sau khi giám định xong, mặt trước bì thư ghi số 606/KLGD - PC09 Công an TP Hải Phòng, mặt sau phong bì có 03 chữ ký và 03 dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng; đây là vật cầm lưu hành, 01 ví giả da nam màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy số vật chứng trên. Đối với số 550.000đ thu giữ của Q là do bán điện thoại mà có cần trả lại cho bị hại, xét hành vi bị cáo trộm cắp tại gia đình ông K giá trị 8.727.000, trong đó tài sản của anh T con ông K trị giá 4.300.000đ cần trả lại cho anh T số tiền 550.000đ là phù hợp.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9]. Các vấn đề khác: Bị hại ông K yêu cầu làm rõ việc bị cáo khai tại phiên tòa là bán điện thoại trộm cắp được cho một cửa hàng điện thoại gần cổng trường cao đẳng Hữu Nghị- Việt Xô nhưng cáo trạng lại kết luận bán cho một người không biết tên địa chỉ. HĐXX nhận thấy; tại phiên tòa bị cáo xác định lời khai tại cơ quan điều tra là đúng, quá trình tranh tụng có lúc bị cáo khai bán cho một cửa hàng điện thoại tại cổng trường Cao đẳng Hữu Nghị - Việt Xô, có lúc khai bán cho một người không biết tên địa chỉ, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện tại khu vực Cổng trường Cao đẳng than khoáng sản Việt Nam, phân hiệu đào tạo Hữu Nghị thuộc khu 7 Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Q Ninh có hai cửa hàng mua bán điện thoại của anh Trần Ngọc Đ và anh Nguyễn Thanh Y, xung quanh trường Cao đẳng than khoáng sản Việt Nam, phân hiệu đào tạo Hữu Nghị và từ cổng trường đến quốc lộ 18 khoảng 300m không có cửa hàng điện thoại nào khác, qua xác minh hai cửa hàng của anh Đ, anh Y không mua các điện thoại có đặc điểm như đã nêu. Như vậy không có căn cứ xác định bị cáo khai bán cho một cửa hàng điện thoại tại cổng trường Cao đẳng Hữu Nghị - Việt Xô, kết luận cáo trạng là chính xác.

Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang đã trả lại cho bà Phạm Thị X là mẹ đẻ của bị can Q 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Doãn Q cấp ngày 18/3/2019; 01 giấy phép lái xe mô tô A1 số 330134022398 mang tên Nguyễn Doãn

Q. Đối với 05 chiếc điện thoại bị cáo Q đã trộm cắp, bị cáo bán cho người không quen biết ở thành phố Uông Bí, tỉnh Q Ninh, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với người mua 05 chiếc điện thoại của bị can Q không xác định được là ai nên không có căn cứ để điều tra, xác minh. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q, quá trình điều tra không xác định được là ai nên không có căn cứ để xử lý.

[10] **Về án phí:** Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 BLHS.

1. **Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Doãn Q phạm tội “ Trộm Cắp tài sản” và tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn Q 15 tháng tù về tội “Trộm cắp Tài sản”, 13 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 585, 586, 589 BLDS. Xử buộc bị cáo Nguyễn Doãn Q phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Công T số tiền 4.370.000đ- 550.000= 3.820.000đ, ông Nguyễn Công K số tiền 1.887.000đ, chị Nguyễn Thị H số tiền 2470.000đ; đều có địa chỉ tại thôn XT, xã TQ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Bồi thường cho ông Vũ Trí M số tiền 1250.000đ và bồi thường cho anh Vũ Chí N số tiền 4.350.000đ; đều có địa chỉ tại Thôn Hội Xã, xã TQ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông K, anh N, chị H, ông M, anh T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền trên, nếu bị cáo Q chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng hoàn lại số ma túy sau khi giám định xong, mặt trước bì thư ghi số 606/KLGD - PC09 Công an TP Hải Phòng, mặt sau phong bì có 03 chữ ký và 03 dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an TP Hải Phòng; 01 ví giả da nam màu đen (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 17/3/2021 ).

5. **Về án phí;** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Q phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 688.850đ án phí dân sự.

6. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hiệu yêu cầu thi hành bản án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ Phận HSNV Công an huyện Ninh Giang
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Hải**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

**Phạm Thị Tuấn   Phạm Huy Diệu**

**Vũ Minh Hải**